

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 754/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị Kim A, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 9 hẻm P, Tổ H, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở hiện nay: Hẻm B T, Tổ F, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Anh Bùi H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: B T, Tổ H, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim A và anh Bùi Hà tự N tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 28-3-2008.

Thời gian đầu, chị Trần Thị Kim A và anh Bùi Hà C sống hạnh phúc. Sau thời gian chung sống, chị Trần Thị Kim A và anh Bùi Hà X ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, giữa chị Trần Thị Kim A và anh Bùi Hà K tìm được tiếng nói chung. Mặc dù hai bên gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng và không được cải thiện. Nay, chị Trần Thị Kim A và anh Bùi Hà N1 thấy hạnh phúc không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và

không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Vì vậy, chị Trần Thị Kim A và anh Bùi H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị Kim A và anh Bùi H có 02 con chung là Bùi Trần Việt H1, sinh ngày 16-3-2009 và Bùi Ngọc Cát T, sinh ngày 04-11-2012.

Các đương sự thống nhất giao con của họ là Bùi Trần Việt H1 và Bùi Ngọc Cát T cho chị Trần Thị Kim A trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Thỏa thuận này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu H1 và cháu T là muốn sống cùng với chị Kim A khi ba mẹ ly hôn.

Về cấp dưỡng cho con: Anh Bùi H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Trần Việt H1 và Bùi Ngọc Cát T là 4.000.000đồng/tháng/hai cháu cho đến khi cháu H1 và cháu T thành niên và có khả năng lao động.

Thời điểm cấp dưỡng nuôi con là vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 12 năm 2024.

[3] Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Chị Trần Thị Kim A và anh Bùi Hà K yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim A và anh Bùi Hà thuận T1 ly hôn.

- Về con: Trong thời gian chung sống chị Trần Thị Kim A và anh Bùi H có 02 con chung là Bùi Trần Việt H1, sinh ngày 16-3-2009 và Bùi Ngọc Cát T, sinh ngày 04-11-2012.

Các đương sự thống nhất giao con của họ là Bùi Trần Việt H1, sinh ngày 16-3-2009 và Bùi Ngọc Cát T, sinh ngày 04-11-2012 cho chị Trần Thị Kim A trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Về cấp dưỡng cho con: Anh Bùi H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Trần Việt H1 và Bùi Ngọc Cát T là 4.000.000đồng/tháng/hai cháu cho đến khi cháu H1 và cháu T thành niên và có khả năng lao động.

Thời điểm cấp dưỡng nuôi con là vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 12 năm 2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Chị Trần Thị Kim A và anh Bùi Hà K yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

- Về lệ phí: Chị Trần Thị Kim A và anh Bùi Hà tự N chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000787 ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Chị Trần Thị Kim A và anh Bùi H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- UBND phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (GCNKH số 40, ngày 28-3-2008);
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Văn Nhân